

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 6

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỀN THỨ SÁU

Hán dịch: Đồi Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
(Subhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

THỌ NHẬN NƠI HỌC PHƯƠNG TIỆN
PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên Xin Đức Phật nói câu tu học có đủ **phương tiện Trí Tuệ** (Jñāna-upāya) của các hàng Bồ Tát Ma Ha Tát, khiến cho người quy y với các Bồ Tát Ma Ha Tát không có hai ý, lìa tâm nghi hoặc, ở trong sự lưu chuyển của sinh tử thường chẳng thể hư hoại”

Nói như vậy xong

Đức Tỳ Lô Giá Na dùng con mắt Như Lai (Tathāgata-cakṣu) xem xét tất cả Pháp Giới rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Hãy lắng nghe! Nay Kim Cương Thủ! Nay ta nói về đường lối tu hành khéo léo. Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ ở Đạo này sẽ được thông đạt nơi **Đại Thừa** (Mahā-yāna)

Bí Mật Chủ! Bồ Tát giữ Giới **Chẳng đoạt sinh mệnh** (Pāṇātipātā paṭivirati), vì cướp đoạt sinh mệnh là điều chẳng nên làm. Các Giới: **chẳng cho mà lấy** (Adattādānādvirati), **ham muốn tà hạnh** (Kāma-mithyācārā-dvirati), **nói lời hư vọng giả dối** (Mr̥ṣāvādāvirati), **nói lời thô ác** (Pāruṣyātpratīvirati), **nói hai lưỡi** (Paisunyātvirati), **nói lời vô nghĩa** (Sambinnapralāpāt-pratīvirati), **tham dục** (abhidhyāyāḥ-pratīvirati), **giận dữ** (Vyāpādātpratīvirati), **tà kiến** (Mithyā-dṛṣṭi-pratīvirati)... Các điều ấy đều chẳng nên làm.

Bí Mật Chủ! Như thế là câu của nơi tu học, Bồ Tát tùy theo nơi tu học ắt đồng hạnh với Chính Giác Thế Tôn và các Bồ Tát. Hãy nên học như vậy”

Lúc ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Bạc Già Phạm đối với **Thanh Văn Thừa** (Śrāvaka-yāna) cũng nói **mười lối Nghiệp lành** (Thập Thiện Nghiệp Đạo: daśakuśala-karmāni-patha) như vậy. Nhân dân và các Ngoại Đạo đối với mười Thiện Nghiệp Đạo cũng thường nguyện tu hành. Thế Tôn! Điều ấy có gì sai khác? Mọi thứ khác nhau như thế nào?”

Nói như vậy xong.

Đức Phật bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Lành thay! Ông lại hay hỏi Như Lai về nghĩa như thế.

Bí Mật Chủ cần phải lắng nghe. Nay Ta diễn nói Pháp Môn **Nhất Đạo** (Ekapatha: một đường lối) của mọi đường lối sai khác.

Bí Mật Chủ! Nếu là nơi học của Thanh Văn Thừa, Ta nói phương tiện của Tuệ xa lìa (Ly Tuệ phương tiện) dạy bảo khiến cho thành tựu, khai phát Trí một bên (Biên Trí) chẳng phải là Pháp **mười Thiện Nghiệp Đạo** của Đẳng Hạnh. Các Thế Gian kia lại lìa chấp trước NGÃ (Ātman) nên đã chuyển **Nhân** (Hetu) khác. Bồ Tát tu hành Đại Thừa nhập vào sự bình đẳng của tất cả Pháp, nhiếp thọ phương tiện Trí Tuệ, đều cùng Tự Tha chuyển các việc làm. Vì thế, Bí Mật Chủ! Bồ Tát ở đây nhiếp Phương Tiện Trí vào sự bình đẳng của tất cả Pháp nên siêng năng tu học”

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại dùng **mắt Đại Từ Bi** (Mahā-maitri-kāraṇa-cakṣu) quán sát các Giới chúng sinh rồi bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát ấy, dù cho chằm dứt sinh mệnh vẫn giữ Giới **Chẳng đoạt sinh mệnh**, nên buông bỏ đao gậy, xa lìa ý giết hại, bảo hộ thân mệnh của kẻ khác giống như thân của mình. Hoặc có phương tiện khác, ở trong các loại chúng sinh, tùy theo sự nghiệp của họ dùng giải thoát nghiệp báo ác ấy khiến cho họ bỏ thí, buông bỏ Tâm oán hận.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát giữ Giới **Chẳng lấy của không cho**. Nếu người khác đã thu nhận các vật thọ dụng thì chẳng khởi Tâm sờ mó hưởng chi là vật không cho mà lấy. Hoặc có phương tiện khác, nếu thấy chúng sinh keo kiệt chỉ biết góp nhặt cất chứa mà chẳng chịu tu Phước, thì tùy theo tượng loại hại sự keo kiệt ấy, nên xa lìa sự phân biệt Ta Người, khiến cho người ấy hành bỏ thí. Nhân lúc ca ngợi sự bỏ thí mà họ được thân sắc màu nhiệm (Surūpa:Diệu Sắc).

Này Bí Mật Chủ! Nếu Bồ Tát khởi Tâm Tham Lam mà sờ mó vật thì Bồ Tát ấy bị sụt Bồ Đề Phần, vượt nghịch với Pháp **Vô Vi Tỷ Nại Gia** (Asaṃkheya-vinaya: Vô Hành Giới Luật).

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát giữ Giới **Chẳng Tà Dâm**, xem vợ của người như vợ của mình, như chủng tộc của mình, phải nêu gương bảo hộ, chẳng phát Tâm ham muốn hưởng chi làm việc phi đạo (chẳng đúng với Đạo Lý) là hai thân giao hợp. Hoặc có phương tiện khác thì tùy chỗ nên độ mà nhiếp hộ chúng sinh.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát suốt đời giữ Giới **Chẳng nói dối**. Giả dụ vì nhân duyên sinh sống cũng chẳng nên nói dối. Vì nói dối là lừa gạt Bồ Đề của chư Phật.

Bí Mật Chủ! Đây là Bồ Tát trụ ở Đại Thừa tối thượng. Nếu ai nói dối sẽ vượt mất Pháp Bồ Đề của Phật. Vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Đối với Pháp Môn này nên biết như vậy mà buông bỏ xa lìa lời nói chẳng chân thật.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát thọ trì Giới **chẳng chửi mắng thô ác**, cần phải dùng thân tâm nhu nhuyễn, tùy dùng loại Ngôn Từ mà nhiếp thọ các chúng sinh. Tại sao thế? Bí Mật Chủ! vì hạnh đầu tiên của Bồ Đề Tát Đỏa là làm lợi lạc cho chúng sinh. Hoặc khi khác, Bồ Tát gặp kẻ trụ nơi nhân của nẻo ác, vì muốn bẻ gãy hàng phục nên mới hiển lời nói thô ác.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát thọ trì Giới **chẳng nói hai lưỡi**, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói náo hại. Nếu bị phạm thì chẳng được gọi là Bồ Tát, cho nên đối với chúng sinh chẳng được khởi Tâm khiến họ tách lìa. Hoặc có phương tiện khác, nếu gặp chúng sinh tùy theo nơi thấy đã sinh tâm đố kỵ trước thì như tượng loại ấy có thể nói lời ly gián khiến cho họ trụ vào một Đạo là Đạo Nhất Thiết Trí Trí.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát giữ Giới **chẳng nói lời thêu dệt**, dùng tùy loại ngôn biện thời phương hoà hợp sinh ra nghĩa lợi khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm vui vẻ, tịnh đường Nhĩ Căn. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát có lời nói sai biệt. Hoặc có lúc khác Bồ Tát thoát tiên đem sự cười đùa làm cho chúng sinh phát khởi Dục Lạc rồi sau đó khiến cho họ trụ vào Phật Pháp. Tuy đã nói ra lời không có nghĩa lợi nhưng Bồ Tát như vậy vẫn chẳng dính mắc vào sự lưu chuyển của sinh tử.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát cần phải giữ Giới **chẳng tham**. Đối với vật thọ dụng của người khác chẳng khởi nhớ nghĩ đắm nhiễm. Tại sao thế? Vì không hề có Bồ Tát nào sinh Tâm dính mắc. Nếu Bồ Tát có Tâm nhớ nghĩ đắm nhiễm thì đối với Môn Nhất Thiết Trí, vị ấy không có lực và bị đọa một bên. Này Bí Mật Chủ! Bồ Tát nên khởi tâm vui vẻ. Do sinh tâm như vậy thì việc Ta làm mới khiến cho người khác cũng tự nhiên mà sinh. Việc đó rất tốt lành, luôn luôn vui vẻ an ủi đừng để cho các chúng sinh ấy bị hao tổn mất mát của cải.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát cần phải giữ Giới **chăng giận dữ**, ở tất cả nơi thường tu an nhĩn, chẳng dính mắc với sự giận vui. Đối với sự oán đối hoặc thân mật đều dùng tâm bình đẳng mà chuyển. Tại sao thế? Vì chẳng có Bồ Tát nào ôm giữ ý ác, sợ dĩ như thế vì bản tính của Bồ Tát thường thanh tịnh. Chính vì thế cho nên Bí Mật Chủ ! Bồ Tát nên giữ Giới chẳng giận dữ.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát cần phải xa lìa **Tà Kiến** mà hành ở Chính Kiến. Vì sợ hãi cho đời khác nên không hại, không cong vẹo, không nịnh hót, Tâm luôn ngay thẳng. Đối với Phật, Pháp, Tăng tâm được quyết định. Vì thế, Bí Mật Chủ! Tà Kiến là lỗi lầm cực lớn, hay cắt đứt tất cả căn lành của Bồ Tát. Đây là mẹ của tất cả các Pháp Bất Thiện. Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Cho dù thấp thỏi như sự cười đùa cũng không được khởi nhân duyên Tà Kiến”.

Bấy giờ, Chắp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin nói về sự cắt đứt của Giới **mười Thiện Đạo** để cắt đứt gốc rễ cuối cùng. Vì sao Bồ Tát ở địa vị của vua chúa vẫn được tự tại. Dù cho ngụ tại cung điện có cha mẹ, vợ con, quyền thuộc vây quanh, thọ hưởng niềm vui màu nhiệm của cõi Trời mà chẳng sinh lỗi lầm”

Nói như vậy xong

Đức Phật bảo Chắp Kim Cương rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông nên lắng nghe! Hãy khéo suy nghĩ. Nay Ta diễn nói quyết định khéo léo về **Tỳ Ni** (Vinaya: Giới Luật) của Bồ Tát. Bí mật Chủ! Nên biết Bồ Tát có hai loại. Thế nào là hai? Ấy là **Tại Gia** và **Xuất Gia**.

Bí Mật Chủ! Bồ Tát **Tại Gia** thọ trì câu của 5 Giới, tự tại trong địa vị của đời, dùng mọi loại phương tiện đạo, tùy thuận Thời Phương, tự tại nhiếp thọ, cầu Nhất Thiết Trí. Ấy là đầy đủ phương tiện. Thị hiện ca múa, kỹ nhạc, làm chủ miếu thờ chư Thiên...mọi loại Huân Xứ. Tùy phương tiện ấy, dùng 4 Nhiếp Pháp nhiếp thọ chúng sinh đều khiến cho họ chí câu **Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác** (Anuttarā-samyaksambodhi: A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề). Ấy là giữ gìn **năm Giới** (Pañca-sīlāni): **Chẳng đoạt sinh mệnh** (Pāṇātipātā pativirati), **chẳng lấy của không cho** (Adattādānādvirati), **nói lời hư vọng** (Mṛṣāvādāvirati), **ham muốn Tà Hạnh** (abhidhyāyāḥ-prativirati), **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi-prativirati). Đây gọi là **Tại Gia Ngũ Giới Cú** (câu về 5 Giới của Tại Gia)

Bồ Tát thọ trì Thiện Giới (Giới luật tốt lành) như đã nói. Nên đủ niềm tin chân thật (Đế Tín), siêng năng tu học, tùy thuận nơi học của các Như Lai xưa kia, trụ Giới Hữu Vi, đầy đủ Trí Tuệ phương tiện, được đến **Giới Uẩn Vô Vi Cát Tường Vô Thượng** của Như Lai. Có bốn loại tối căn bản, cho dù vì nhân duyên để sinh sống cũng chẳng nên phạm. Thế nào là bốn? Ấy là: **Phỉ báng các Pháp, xa lìa Tâm Bồ Đề, keo kiệt bõn xén, não hại chúng sinh**. Sợ dĩ như thế vì các Tính này là nhiệm chẳng phải là giữ Giới của Bồ Tát. Tại sao thế?

“Các Chính Giác quá khứ

Cùng với đời vị lai

Nhân Trung Tôn hiện tại

Đầy đủ Trí Phương Tiện

Tu hành Vô Thượng Giác

Được Tất Địa **Vô Lộ** (Anāsrava)

Cũng nói nơi học khác

Lìa nơi phương tiện Trí

Nên biết, Đại Cần Dũng!

Dụ các Thanh Văn tiến”

NÓI VỀ SINH 100 CHỮ
PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn quán sát các Đại Chúng Hội nói về Giáo **Bất Không** (Amogha-sāstra) tùy theo sự vui thích thành tựu tất cả Chân Ngôn tự tại, vua của Chân Ngôn, Đạo Sư của Chân Ngôn, Bạc Đại Uy Đức an trụ ở ba Tam Muội Gia, viên mãn ba Pháp dùng âm thanh màu nhiệm bảo Đại Lực Kim Cương Thủ rằng: “Này Càn Dũng Sĩ! Hãy nhất tâm lắng nghe về Chân Ngôn Đạo Sư của Chân Ngôn”

Tức thời liền trụ ở Tam Muội **Trí Sinh** mà nói ra mọi loại xảo trí (Trí khéo léo)

Chân Ngôn **Bách Quang Biến Chiếu** là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ám**”

ॐ म म म म म म म म म म म म

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM

_Phật bảo Kim Cương Thủ

“Tất cả Chân Ngôn này

Chân Ngôn Bạc Cứu Thế

Thành tựu uy đức lớn”

_Tức thời **Chính Giác Đẳng**

Pháp Tự Tại Mâu Ni (Samyaksambodhi-dharmesvara-muṇi)

Phá các ám **Vô Trí**

Như mặt trời hiện khắp

Là Tự Thể của Ta

Đại Mâu Ni (Mahā-muṇi) gia trì

Lợi ích cho chúng sinh

Ứng hóa làm Thần Biến

Cho đến khiến tất cả

Tùy Ý Nguyên sinh khởi

Thầy hay vì tạo làm

Câu thần biến vô thượng

Cho nên tất cả loại

Tịnh thân, lia các như

Ứng Lý thường siêng tu

Chí nguyện **Bồ Đề Phật** (Buddha-bodhi)

TƯƠNG ỨNG VỚI QUẢ CỦA 100 CHỮ
PHẨM THỨ HAI MƯỜI

Bấy giờ Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Nếu vào **Địa Quán Đỉnh Đại Trí** (Mahā-jñāna-abhiṣeka-bhūmi) của Đại Giác Thế Tôn sẽ tự thấy trụ ở ba câu Tam Muội Gia.

Bí Mật Chủ! Vào Quán Đỉnh Đại Trí của Bạc Già Phạm tức dùng hình Đà La Ni thị hiện Phật sự”

Khi ấy, Đức Đại Giác Thế Tôn tùy trụ trước mặt tất cả chúng sinh tạo làm Phật sự, diễn nói ba câu Tam Muội Gia.

Đức Phật bảo: “Bí Mật Chủ ! Hãy quán cảnh giới **Ngũ Luân** (Vāk-cakra) của Ta, rộng dài tràn khắp đến vô lượng Thế Giới Thanh Tịnh Môn. Như Bản Tính ấy biểu thị tùy loại Pháp Giới Môn khiến cho tất cả chúng sinh đều được vui vẻ, cũng như hiện nay Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn lưu biến khắp Giới Hư Không không cùng tận, ở các cõi Phật, siêng làm Phật sự.

Bí Mật Chủ! Chẳng phải các Hữu Tình có thể biết Đức Thế Tôn là tướng của Ngũ Luân, tuôn ra Diệu Âm Chính Giác, trang nghiêm an lạc. Từ Thai Tạng sinh ảnh tượng của Phật, tùy theo tính dục của chúng sinh khiến cho họ phát khởi niềm vui”

Lúc đó, Đức Thế Tôn ở vô lượng Thế Giới Hải Môn tràn khắp Pháp Giới, ân cần khuyến phát thành tựu Bồ Đề, sinh ra hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Ở Diệu Hoa bầy Địa (Bhūmi) này mà thọ sinh trong biển **Chủng Tính** của Thế Giới trang nghiêm thuộc Thai Tạng. Dùng Môn **Thanh Tịnh** của mọi loại Tính, tĩnh trừ Cõi Phật, hiện **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍala) để trụ Phật sự.

Tiếp theo chí cầu câu Tam Miếu Bồ Đề. Dùng sự biết Tâm vô lượng nên liền biết Chúng Sinh vô lượng, vì biết Chúng Sinh Giới vô lượng nên biết Hư Không Giới vô lượng.

Này Bí Mật Chủ! Do Tâm vô lượng cho nên được bốn loại vô lượng. Được xong, thành Tội Chính Giác có đủ mười Trí Lực, giáng phục bốn Ma, dùng Vô Sở Úy (không có sự sợ hãi) mà rống lên tiếng rống của sư tử (Simha-nāda)”

Đức Phật nói **Kệ** rằng:

“Cần Dũng ! Đây tất cả
Câu Vô Thượng Giác Giả
Nơi học xứ trăm Môn (100 Môn)
Chư Phật đã nói **Tâm**”

THÀNH ĐỊA VỊ CỦA 100 CHỮ _PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT_

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ được điều chưa từng có nên nói **Kệ** rằng:

“Phật nói: Chân Ngôn Bạc Cứu Thế
Hay sinh tất cả các Chân Ngôn
Ma Ha Mâu Ni (Mahā-muṇi)! Vì sao biết
Ai hay biết đây từ nơi nào?
Ai sinh các Chân Ngôn như vậy?
Người sinh vì ai mà diễn nói?
Đại Cần Dũng Sĩ (Mahā-vīra) nói Trung, Thượng
Như tất cả đây, nguyện mở bày”

Bấy giờ **Bạc Già Phạm**

Pháp Tự Tại Mâu Ni (Bhagavaṃ Dharmeśvara-muṇi)

Viên mãn rộng vòng khắp

Tràn ngập các Pháp Giới

Đáng **Nhất Thiết Trí Tuệ**

Đại Nhật Tôn (Sarva-prajñā-mahā-vairocana-nātha) bảo rằng:
“Lành thay Ma Ha Tát (Mahā-satva)!
Đại Đúc Kim Cương Thủ (Vajra-pāṇi)!
Ta sẽ nói tất cả
Vi Mật (bí mật nhỏ nhiệm) thật hiểm có
Bí Yếu của chư Phật
Ngoại Đạo chẳng thể biết

_ Nếu **Bi Sinh Mạn Trà** (Kāraṇodbhāva-maṇḍala)
Được **Đại Thừa Quán Đỉnh** (Abhiṣeka-mahā-yāna)
Điều nhu, đủ Hạnh lành
Thường thương xót lợi tha
Có duyên quán **Bồ Đề** (Bodhi-citta: Tâm Bồ Đề)
Chỗ thường, không thấy được
Kẻ hay biết điều này
Đại Ngã (Mahātman) của nội tâm
Tùy ngay tim mình lập
Nơi trụ của Đạo Sư
Tám Cánh theo ý sinh
Hoa sen thật trang nghiêm
Trong vành trăng tròn đầy
Không dơ như gương trong
Ở đây thường an trụ
Chân Ngôn Cứu Thế Tôn
Màu vàng đủ ánh lửa
Trụ Tam Muội hại độc
Như mặt trời khó quán
Các chúng sinh cũng thế
Thường luôn ở trong ngoài
Rộng vòng khắp gia trì
Dùng **Mắt Tuệ** (Prajñā-cakṣu) như vậy
Biết rõ **Ý Minh Cảnh** (cái gương trong sáng của ý)
Mắt Tuệ Bạc Chân Ngôn
Quán sát gương tròn đó
Sẽ thấy hình sắc mình
Tướng Chính Giác vắng lặng
Thân sinh ảnh tượng thân
Ý theo ý này sinh
Thường sinh ra thanh tịnh
Mọi loại tự tác nghiệp

_ Tiếp, nơi ấy tỏa sáng
Tròn chiếu như lửa điện
Bạc Chân Ngôn hay làm
Tất cả các Phật sự
Nếu thấy thành thanh tịnh
Thì nghe cũng như vậy
Như nơi Ý ghi nhớ

Hay làm các sự nghiệp”

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn sinh khởi ảnh tượng của Thân Mình như vậy không có gì thù thắng hơn **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác) như nhóm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều do bốn Đại Chúng (Đất, nước, gió, lửa) nhiếp giữ tụ tập lại cho nên Tự Tính của nhóm ấy đều **Không** (Śūnya: trống rỗng), chỉ có nơi nắm giữ của Danh Tự mà thôi. Giống như Hư Không không có chỗ chấp dính với ảnh tượng. Đức Như Lai **Thành Chính Giác** (Abhisambuddha) ấy cũng do **Duyên Khởi** (Pratīya-samutpāda) trợ nhau không có gián tuyệt (cách đứt). Nếu từ Duyên Sinh thì tức như ảnh tượng sinh. Chính vì thế cho nên các **Bản Tôn** tức là **Ta, Ta** tức là các **Bản Tôn** cùng trợ nhau phát khởi. Thân và nơi sinh của thân, sinh ra ảnh tượng của **Tôn** (Nātha)

Này Bí Mật Chủ! Quán Pháp này duyên với **Tuệ Thông Đạt**, Tuệ thông đạt duyên với Pháp, nhóm ấy cùng nhau thay đổi mà tác nghiệp, không trụ **Tính Không** (Śūnyatā)

Bí Mật Chủ! Thế nào là **tu Ý Sinh**? Ý hay sinh ảnh tượng.

Bí Mật Chủ! Ví như hoặc trắng, hoặc vàng, hoặc đỏ. Người tác ý khi đã khởi ý đã nhiễm dính với loại đồng với cái mà ý đã sinh, như vậy mà chuyển thân

Này Bí Mật Chủ! Lại như Nội Quán **Mạn Trà La** trong Ý để trị liệu bệnh Nhiệt (bệnh nóng sốt) thì Nhiệt Bệnh của chúng sinh liền được trừ khỏi, không có nghi hoặc. Đây chẳng phải là **Mạn Trà La** khác với **Ý**, chẳng phải là **Ý** khác với **Mạn Trà La**. Tại sao thế? Vì **Ý** với **Man Trà La** chỉ là một Tướng

Bí Mật Chủ! Lại như người Huyền tạo ra một nam tử huyền. Người nam ấy cũng lại tạo hóa một nam tử huyền khác. Bí Mật Chủ! Ý ông thế nào? Hai người nam huyền ấy, ai hơn được ai?”

Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hai người nam này không có khác nhau. Tại sao vậy? Bạch Đức Thế Tôn! Vì cả hai chẳng phải là thật sinh vậy. Hai người nam này vốn từ **Tính Không** nên chúng đồng với Huyền”

“Như vậy Bí Mật Chủ! Ý sinh mọi việc với nơi sinh của Ý, cả hai đều **Không** (Śūnya: trống rỗng) không có hai (vô nhị) không có riêng biệt (vô biệt)”

TRÌ TỤNG THÀNH TỰU 100 CHỮ _PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Chắp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Hãy lắng nghe! Này Kim Cương Thủ! Chân Ngôn bậc Cứu Thế, thân thân không có phần khác, ý theo ý sinh, khiến khéo **tĩnh trừ**, rộng đều có ánh hào quang theo nơi ấy tuôn ra tương ứng mà khởi khắp các chi phần. Kẻ Ngu Phu kia thường chẳng hiểu biết, chẳng đạt Đạo này cho đến vô lượng loại do thân phần sinh ra. Như vậy Chân Ngôn bậc Cứu Thế chia ra mà nói cũng không có lượng. Ví như **Cát Tường Chân Đà Ma Ni** (Ngọc Như Ý đem lại sự tốt lành) tùy theo các loại lạc dục mà làm điều lợi ích. Như vậy Thế Gian chiếu soi thân của người đời (Thế Giả) thì tất cả nghĩa lợi không có gì không thành.

Bí Mật Chủ! Thế nào là Pháp Giới không phân biệt? Ấy là tất cả tác nghiệp tùy chuyển.

Bí Mật Chủ! Cũng như Hư Không Giới chẳng phải là chúng sinh, chẳng phải là Thọ Giả, chẳng phải là **Ma Nô Xà** (Manuja: Nhân giả), chẳng phải **Ma Nạp Bà**

Hoặc tắt cả Pháp **liã sinh diệt** (Cyuti) nên hiện hình chữ GIÀ (𑖂_CA)

Hoặc tắt cả Pháp không có **ảnh tượng** (Cchāyā) nên hiện hình chữ XA (𑖂_CCHA)

Hoặc tắt cả Pháp **sinh** (Jāti) chẳng thể đặc nên hiện hình chữ NHƯỚC (𑖂_JA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **chiến địch** (Jhamala) nên hiện hình chữ XÃ (𑖂_JHA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **Ngã Mạn** (Tānka) nên hiện hình chữ TRA (𑖂_TA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **Dưỡng Dục** (Viṭhipana) nên hiện hình chữ THÁ (𑖂_THA)

Hoặc **tất cả Pháp liã Oán Đối** nên hiện hình chữ NOA (𑖂_DA)

Hoặc **tất cả Pháp liã tai biến** nên hiện hình chữ TRÀ (𑖂_DHA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **như như** (Tathatā) nên hiện hình chữ ĐA (𑖂_TA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **trú xứ** (Sthāna) nên hiện hình chữ THA (𑖂_THA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **Thí** (Dāna:ban, cho) nên hiện hình chữ NA (𑖂_DA)

Hoặc **tất cả Pháp Giới** (Dharma-dhātu) chẳng thể đặc nên hiện hình chữ ĐÀ (𑖂_DHA)

Hoặc tắt cả Pháp **Thắng Nghĩa Đế** (Paramārtha) chẳng thể đặc nên hiện hình chữ BA (𑖂_PA)

Hoặc các Pháp chẳng bền chắc như **bọt nổi** (Phena) nên hiện hình chữ PHẢ (𑖂_PHA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **trói buộc** (Bandha) nên hiện hình chữ MA (𑖂_BA)

Hoặc tắt cả Pháp **các Quán** (Bhāvanā) chẳng thể đặc nên hiện hình chữ BÀ (𑖂_BHA)

Hoặc tắt cả Pháp **các Thừa** (Yāna) chẳng thể đặc nên hiện hình chữ DÃ (𑖂_YA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **tất cả Trần** (Rajas:bụi bặm) nên hiện hình chữ LA (𑖂_RA)

Hoặc tắt cả Pháp **không có tướng** (Alakṣaṇa: Vô Tướng) nên hiện hình chữ LA (𑖂_LA)

Hoặc **tất cả Pháp liã Ngôn Tuyệt** (dứt sự nói năng) nên hiện hình chữ PHỘC (𑖂_VA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **Tịch** (Śānti: vắng lặng) nên hiện hình chữ XA (𑖂_ŚA)

Hoặc tắt cả Pháp bản tính **độn** (Ṣatha) nên hiện hình chữ SA (𑖂_ŚA)

Hoặc tắt cả Pháp **Đế** (Satya) chẳng thể đặc nên hiện hình chữ SA (𑖂_ŚA)

Hoặc tắt cả Pháp liã **Nhân** (Hetu) nên hiện hình chữ HA (𑖂_HA)

__Bí Mật Chủ! Tùy vào mỗi một Tam Muội của nhóm này. Bí Mật Chủ! Quán cái ấy cho đến quán 32 Tướng Đại Nhân ... đều từ trong đây mà ra

Nhóm **Ngưỡng nhượng noa năng mãng** (𑖂_NA 𑖂_NA 𑖂_NA 𑖂_NA 𑖂_NA 𑖂_NA) ở tắt cả Pháp tự tại mà chuyển. Nhóm này tùy hiện mà thành tự các loại tùy hình tốt đẹp của bậc **Chính Đẳng Chính Giác** (Tam miệu Tam Phật Đà: samyaksambuddha)

PHÁP CHÂN NGÔN 100 CHỮ _PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA_

Lại nữa Bí Mật Chủ! Ở Môn Tam Muội này dùng **Không** (Śūnyatā) gia trì, nơi tắt cả Pháp tự tại thành tự Tối Chính Giác. Chính vì thế cho nên chữ này (𑖂_A) tức là Bản Tôn

Rồi nói **Kệ** (Gāṭā) rằng:
 “Bí Mật Chủ nên biết
 Chữ A (**𑖀** A) câu thứ nhất
 Minh Pháp rộng vòng khắp
 Dùng **Tự Luân** (Akṣara-cakra) vây quanh
 Tôn ấy không có tướng
 Mau lia các Kiến Tướng (tướng thấy)
 Mọi Thánh Tôn **vô tướng** (không có tướng)
 Ất hiện đến trong tướng
 Thanh (tiếng) theo Chữ tuôn ra
 Chữ sinh nơi Chân Ngôn
 Chân Ngôn thành lập Quả
 Các Cứu Thế Tôn nói
 Sẽ biết **Tính Thanh** KHÔNG (trống rỗng)
 Tức KHÔNG sở tạo tác (nơi tạo tác liền trống rỗng)
 Tất cả loại chúng sinh
 Như lời nói vọng chấp
Phi Không (chẳng trống rỗng) cũng **phi thanh** (chẳng phải âm tiếng)
 Vì kẻ tu hành nói
 Nhập vào Thanh (tiếng) giải thoát
 Liên chứng Tam Ma Địa
 Y Pháp bày tương ứng
 Dùng Chữ làm **Chiếu Minh** (soi sáng)
 Nên Đăng loại chữ A
 Tướng vô lượng Chân Ngôn

NÓI VỀ TÍNH BỒ ĐỀ
 PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN

Ví như tướng hư không mười phương
 Thường tràn khắp cả không chỗ dựa (Vô Sở Y)
 Như vậy Chân Ngôn Bạc Cứu Thế
 Ở tất cả Pháp không chỗ dựa
 Lại như các sắc tượng trong không
 Tuy có thể thấy, không nơi dựa
 Chân Ngôn Bạc Cứu Thế cũng vậy
 Chẳng phải nơi dựa của các Pháp
 Thế Gian thành lập lượng Hư Không
 Thấy đều xa lìa cả ba Đòi (quá khứ, hiện tại, vị lai)
 Nếu thấy Chân Ngôn Bạc Cứu Thế
 Cũng lại vượt quá Pháp ba đời
 Tuy trụ ở Danh Thú
 Mau lia nhóm tạo tác
 Hư Không, mọi tên tạm (giả danh)
 Đạo Sư đã diễn nói
 Danh Tự không chỗ dựa (Vô sở y)
 Cũng lại như hư không

Chân Ngôn tự tại nhiên
Hiện thấy lia ngôn thuyết
Chẳng phải lửa, nước, gió
Chẳng phải: đất, mặt trời
Chẳng phải: Trăng, Tú Diêu
Chẳng ngày cũng chẳng đêm
Chẳng sinh chẳng già bệnh
Chẳng chết chẳng tổn thương
Chẳng **sát na** (Kṣaṇa) thời phận
Cũng chẳng phải: Năm, tuổi
Cũng chẳng có thành hoại
Kiếp số chẳng thể được
Chẳng Tịnh nhiễm thọ sinh
Nếu không nhóm như vậy
Mọi thứ đời phân biệt
Ở đây thường siêng tu
Câu câu **Nhất Thiết Trí**

BA TAM MUỘI GIA _PHẨM THỨ HAI MƯỜI LĂM_

Bấy giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn đã nói ba Tam Muội Gia (Tri-samaya). Vì sao nói Pháp này là ba Tam Muội Gia?”

Nói như vậy xong.

Đức Thế Tôn bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông hỏi Ta về nghĩa như vậy. Nay Bí Mật Chủ! Ông hãy lắng nghe! Hãy khéo ghi nhớ! Nay Ta diễn nói”

Kim Cương Thủ thưa: “Như vậy Thế Tôn! Con vui nguyện muốn nghe”

Đức Phật bảo: “Có 3 loại Pháp nối tiếp nhau trừ chướng tương ứng sinh, gọi là 3 Tam Muội Gia.

Thế nào là Pháp ấy nối tiếp nhau sinh? Ấy là Sơ Tâm (Tâm ban đầu) chẳng quán **Tự Tính** (Svabhāva).

Từ đây phát Tuệ, sinh ra Trí chân thật, xa lia các lưới phân biệt vô tận. Đây gọi là Tâm thứ hai (Đệ nhị Tâm).

Tướng Bồ Đề, là câu của Chính Đẳng Giác không có phân biệt. Bí Mật Chủ! Thấy như thật xong, quán sát Giới chúng sinh vô tận, thương xót tự tại chuyển, Vô Duyên Quán, sinh Tâm Bồ Đề. Ấy là lia các hý luận, an trụ chúng sinh đều khiến cho họ trụ ở Bồ Đề không có tướng (Vô Tướng).

Đây gọi là ba câu Tam Muội Gia.

Lại nữa Bí Mật Chủ!

Có ba Tam Muội Gia

Thoạt đầu **Tâm Chính Giác**

Thứ hai gọi là **Pháp**

Tâm ấy tương tục sinh

Ấy là **Hòa Hợp Tăng**

Ba Tam Muội Gia này
Chư Phật Đạo Sư nói
Nếu trụ ba Đẳng này
Tu hành Hạnh Bồ Đề
Các Đạo Môn thượng thủ
Vì lợi các chúng sinh
Sẽ được thành Bồ Đề
Ba Thân (Tri-kāya), tự tại chuyển

Này Bí Mật Chủ! Tam Miếu Tam Bồ Đề (Chính Đẳng Chính Giác) vì an lập Giáo nên dùng một Thân gia trì, ấy là **Sơ Biến Hóa Thân** (Thân biến hóa ban đầu)

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Tiếp ở một thân thị hiện ba loại là: **Phật** (Buddha), **Pháp** (Dharma), **Tăng** (Saṃgha)

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Từ đây thành lập nói **ba loại Thừa** (Trīṇi-yānāni), rộng làm Phật sự, hiện **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa), thành thực chúng sinh.

Này Bí Mật Chủ! Xem xét các Bồ Tát tu hạnh Bồ Đề trong các Chân Ngôn Môn đó, nếu hiểu rõ ba Đẳng ở Pháp Chân Ngôn tức làm thành tựu. Kẻ ấy chẳng dính mắc tất cả vọng chấp, không thể bị sự chướng ngại. Ngoại trừ kẻ chẳng thích làm, lười biếng trễ nãi, nói chuyện không có lợi, chẳng sinh Tín Tâm, thích gom chứa của cải.

Lại phải chẳng làm hai việc là : Uống các loại rượu và ngủ trên giường

NÓI VỀ NHƯ LAI _PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU_

Thế nào là **Như Lai** (Tathāgata)?
Nhân Trung Tôn là gì ?
Sao gọi là **Bồ Tát** (Bodhisatva)?
Thế nào là **Chính Giác** (Samyaksa,mbuddha)?
Đạo Sư **Đại Mâu Ni** (Mahā-Muṇi)
Nguyện cắt điều con nghi
Bồ Tát Đại Danh Xưng
Vứt bỏ Tâm hư vọng
Thương tu **Ma Ha Diễn** (Mahā-yāna)
Hạnh Vương không có trên (không có gì cao hơn)

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na quán sát các Đại Hội Chúng rồi bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Ông hãy lắng nghe ! Hãy khéo suy nghĩ ! Nay Ta diễn nói về **Đạo Ma Ha Diễn** (Mahā-yāna-patha)

Tụng rằng :
“Bồ Đề, tướng Hư Không
Lìa tất cả phân biệt
Vui cầu Bồ Đề ấy
Là **Bồ Đề Tát Đỏa** (Bodhisatva: Bồ Tát)
Thành tựu nhóm **mười Địa** (Daśa-bhūmi:Thập Địa)
Tự tại khéo thông đạt
Các Pháp **Không, Như Huyền**
Biết đây tất cả đồng

Hiểu các nẻo Thế Gian
Tên gọi là **Chính Giác** (Samyaksambuddha)

_Pháp như tướng Hư Không
Không hai chi một tướng
Thành mười Trí Lực Phật
Hiệu là **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác)
Dùng **Tuệ** (Prajñā) hại **vô minh** (Avidya)
Tự Tính (Svabhāva) lia ngôn thuyết
Trí Tuệ, tự mình chứng
Nên nói là **Như Lai** (Tathāgata)

PHÁP HỘ MA THẾ GIAN VÀ XUẤT THẾ GIAN _PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY_

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Xưa kia, một thời Ta là Bồ Tát hành Hạnh Bồ Tát trụ ở **Phạm Thế** (Brahma-Loka: Cõi trời của Phạm Thiên). Lúc đó có vị Phạm Thiên (Brahma-Deva) đến hỏi Ta rằng: “*Này Đại Phạm (Mahā-brahma)! Chúng tôi muốn biết Lửa có bao nhiêu loại?*”.

Thời Ta đáp như vậy :

Ấy là **Đại Phạm Thiên** (Mahā-brahma-deva)
Tên **Ngã Mạn** (Abhimānin) **Tự Nhiên** (Svayambhū)
Tiếp, con **Đại Phạm Thiên** (Mahā-Brahma-Devaputra: Đại Phạm Thiên Tử)
Tên là **Bá Phộc Cú** (Pāvaka)
Lửa ban đầu của đời (Thế Gian)
Con nó tên **Phạm Phạn** (Brahmodana)
Con tên **Tất Đát La** (Pitara)
[Con trai của nó là]
Phệ Thấp Bà Nại La (Vaiśvānara)
Lại sinh **Ha Phộc Nô** (Havana)
Hợp Tỳ Phộc Ha Na (Havyavāhana)
Bá Thuyết Tam Tỳ Đồ (Pārsvasaṃvīta)
Với **Ha Đạt Mạt Noa** (Arthavaṇa)
Con chúng **Bát Thễ Đa** (Prathita)
Bổ Sắc Ca Lộ Đào (Puṣkarodha)
Các **Hỏa Thiên** (Agni-Deva) như vậy
Thứ tự dùng tương sinh

_Lại nữa đặt **Thai Tạng** (Garbha)
Dùng lửa **Mang Lộ Đa** (Māruta)
Muốn sau tắm rửa thân
Lửa **Phộc Ha Mang Năng** (Vahamāna)
Chỗ dùng (sở dụng) để tắm vợ
Dùng lửa **Măng nguyệt Lô** (Maṅgala)
Nếu sau khi sinh con
Dùng lửa **Bát Già Bồ** (Pragalbha)
Vì con lập tên đầu

Dùng lửa **Bá Thê Vô** (Pārthiva)
Cổ dùng (sở dụng) lúc ăn uống
Nên biết lửa **Thú Chi** (Śuci)
Vì con lúc **búi tóc** (Cuḍa)
Nên dùng lửa **Sát Tỳ** (Śadbhi)

_Tiếp, lúc thọ Cấm Giới
Lửa **Tam Mô Bà Phộc** (Samudbhava)
Lúc hết Cấm, thả bò
Dùng lửa **Tố Lý Gia** (Sūrya)
Khi Đồng Tử cưới vợ
Dùng lửa **Du Giả Ca** (Yojaka)
Tạo làm mọi sự nghiệp
Lửa **Bạt Na Dịch Ca** (Upanāyika)
Cúng dường các Thiên Thần
Dùng lửa **Bá Phộc Cú** (Pāvaka)
Tạo phòng dùng lửa **Phạm** (Brahma-Agni)
Huệ Thí, lửa **Phiên Đô** (Śānta)
Nơi dùng cột trói dê
Lửa **A Phộc Hạ Ninh** (Avahanika)
Chỗ dùng chạm vật dơ
Dùng lửa **Vi Phệ Chi** (Viveci)
Nơi dùng nấu thức ăn
Dùng lửa **Bà Ha Sa** (Sāhasa)
Lúc bái lạy Nhật Thiên (Sūrya-deva)
Lửa **Hợp Vi Thệ Gia** (Haviṣya)
Lúc bái lạy **Nguyệt Thiên** (Candra-deva)
Thì dùng lửa **Nhĩ Địa** (Nidhi)
Dùng thiêu đốt đầy đủ
Lửa **A Mật Lật Đa** (Amṛta)

Lúc tác Pháp **Tức Tai** (Śāntika)
Dùng lửa **Na Lỗ Noa** (Dāruṇa)
Khi tác Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika)
Lửa **Ngật Lật Đán Đa** (Kṛtānta)
Lúc giáng phục oán đối
Nên dùng lửa **Phẫn Nộ** (Krodha)
Triệu nhiếp các tiền của
Dùng lửa **Ca Ma Nô** (Kāmada)
Nêu thiêu đốt cây rừng
Nên dùng lửa **Sứ Giả** (Parivara)
Ăn vào, khiến tiêu hóa
Dùng lửa **Xã Xá Lộ** (Jathara)
Nêu lúc trao các lửa
Ấy là lửa **Bạc Xoa** (Bhakṣa)
Biển có lửa tên là
Phộc Noa Bà Mục Khư (Vaḍavā mukha)
Lửa lúc **Kiếp Thiêu** mãn

Tên là **Du Càn Đa** (Yugānta)
Vi người, các Nhân Giả
Đã lược nói các lửa
Người tu tập **Vi Đà** (Veda)
Phạm Hạnh đã truyền đọc
Bốn mươi bốn loại này
Bấy giờ, Ta diễn nói

_Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Ta ở thời xa xưa
Chẳng biết **TÍNH** các lửa
Làm các việc **Hộ Ma** (Homa)
Chẳng phải Hạnh Hộ Ma
Chẳng thể thành Nghiệp Quả

Ta lại thành **Bồ Đề** (Bodhi)
Diễn nói mười hai lửa
Ban đầu là lửa Trí (Trí Hỏa)
Tên **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)
Tướng vàng tịnh trang nghiêm
Tặng Ich ban uy lực
Vòng lửa (Diễm Man) trụ Tam Muội
Nên biết Trí viên mãn
Thứ hai tên Hạnh Mãn
Hoa trắng Thu sáng khắp
Trong vành tròn (Viên Luân) Cát Tường
Chuỗi ngọc (Châu Man) áo trắng tinh
Thứ ba **Ma Lỗ Đa** (Marūta)
Hình gió khô màu đen
Thứ tư **Lô Hề Đa** (Rohita)
Màu như ánh Mặt Trời
Thứ năm **Một Lật Noa** (Mṛda)
Nhiều râu, màu vàng nhạt
Uy quang lửa Tu Cảnh
Thương xót khắp tất cả
Thứ sáu tên **Phẫn Nộ** (Krodha)
Nheo mắt, màu mây bay
Tóc dựng, gằm chân động
Đại Lực hiện bốn nanh
Thứ bảy **Xà Tra La** (Jaṭhara)
Nanh nhọn, đủ lựa màu
Thứ tám **Hất Lệ Gia** (Hṛya, hay Kṣaya?)
Giống như ánh điện tụ
Thứ chín tên Ý Sinh
Thế lớn, thân sắc khéo
Thứ mười **Yết La Vi** (Kṛavyādā)
Màu đen, Ấn **chữ Ấn** (Om)
Thứ mười một Hỏa Thần (Bản Phạm thiếu tên này)

Mười hai **Mô Ha Gia** (Mohaya, hay Mohana?)
Nơi mê hoặc chúng sinh

_ Bí Mật Chủ! Nhóm này
Nơi giữ gìn màu lửa
Tùy ngay hình sắc ấy
Dược Vật đồng với chúng
Để làm Ngoại Hộ Ma
Tùy ý thành Tất Địa

Lại nữa, ở Nội Tâm
Một Tính mà đủ ba
Ba nơi hợp làm một
Du Kỳ (Yogin)! Nội Hộ Ma
Tâm Đại Từ Đại Bi
Đây là Pháp Tức Tai
Điều kia gom đủ vui
Đây là Pháp Tăng Ích
Phần Nộ theo Thai Tạng
Mà tạo mọi sự nghiệp
Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Như nơi đã nói ấy
Tùy sự nghiệp tương ứng
Dùng Tín Giải thiêu đốt”

Khi ấy Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào là Hỏa Lô Tam Ma Địa (Agni-kunḍa-samādhi)? Làm thế nào để dùng rưới vảy Làm sao thuận trái cỏ Cát Tường (Kusāla)? Làm sao mọi vật đủ duyên ”
Nói như vậy xong

_ Bây giờ, Kim Cương Thủ
Bạch Phật rằng: “Thế Tôn!
Định **Hỏa Lô** (Agni-kunḍa-samādhi) thế nào
Dùng rưới vảy ra sao
Thuận trái cỏ Cát Tường
Làm sao đủ mọi vật?”

Phật bảo Bí Mật Chủ
Trì Kim Cương Giả rằng:
“Lò lửa (Hỏa Lô) lượng khuỷu tay
Bốn phương cùng chia đều
Bốn tiết (đốt, lóng) làm Duyên Giới (vành đai của Duyên)
Ấn Kim Cương vây quanh
Chiếu lót dùng tranh (cỏ tranh) tươi
Quanh Lò vòng bên phải
Chẳng dùng Ngọn thêm Góc
Mà dùng Góc thêm Ngọn
Tiếp, cầm cỏ Cát Tường

Y Pháp rải bên phải
Dùng hương xoa, hoa, đèn
Tiếp, phụng hiến **Hỏa Thiên** (Agni-deva)
Hành Nhân lấy một hoa
Cúng dường **Một Lật Trà** (Mṛda)
An trí ở chỗ ngồi (Tọa Vị)
Lại nên dùng Quán Sái (rưới vảy)
Cần phải bố thí đủ (Tác mãn thí)
Trì dùng Bản Chân Ngôn
Tiếp, Hộ Ma Tức Tai
Hoặc dùng Pháp Tăng Ích
Thế Gian Hộ Ma ấy
Nói tên là Ngoại Sự (việc bên ngoài)

Lại nữa, Nội Hộ Ma
Diệt trừ nơi Nghiệp sinh
Hiểu rõ **Mạt Na** (Maṇa-ijñāna: Thứ thứ bảy) mình
Mau lìa nhóm sắc (Rūpa: Hình sắc), thanh (Śabda: tiếng)
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
Cùng với nghiệp ngữ ý
Thấy đều từ Tâm khởi
Y chỉ nơi Tâm Vương
Nhóm mắt sinh phân biệt
Với cảnh giới nhóm Sắc
Trí Tuệ chưa sinh chướng
Gió, lửa khô (Táo Hỏa) hay diệt
Đốt trừ phân biệt vọng
Thành Tâm Tĩnh Bồ Đề
Đây tên Nội Hộ Ma
Vì các Bồ Tát nói”

NÓI VỀ TAM MUỘI CỦA BẢN TÔN _PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM_

Bấy giờ, Chập Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin nói về Sắc Tượng, Uy Nghiệm hiện tiền của các Tôn khiến cho các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn quán duyên với Hình của Bản Tôn, liền được Thân của Bản Tôn dùng làm Thân của mình, không có nghi hoặc mà được Tất Địa”

Nói như vậy xong.

Đức Phật bảo Chập Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông hay hỏi Ta về nghĩa như thế. Lành thay! Hãy lắng nghe! Hãy tác ý cho thật khéo! Nay Ta diễn nói”

Kim Cương Thủ thưa: “Như vậy Thế Tôn! Con vui nguyện muốn nghe”

Đức Phật bảo: “Này Bí Mật Chủ! Chư Tôn có 3 loại Thân là: **Chữ** (Akṣara), **Ấn** (Mudra), **Hình Tượng** (Rūpa).

Chữ có 2 loại là: Thanh (tiếng) và Tâm Bồ Đề

Ân có 2 loại là: Hữu Hình và Vô Hình

Thân (Kāya) của Bản Tôn cũng có 2 loại là: Thanh tĩnh và chẳng thanh tĩnh

Người kia chứng Tịnh Thân, xa lìa tất cả tướng. Phi Tĩnh (chẳng tịnh) có thân của Tướng, ắt có hiển mọi sắc của Tướng. Vì Hữu Tướng cho nên thành tựu **Tất Địa Hữu Tướng**. Không có Tướng cho nên tùy sinh **Tất Địa Vô Tướng**.

Liên nói **Kệ** là :

“Vi Phật nói Hữu Tướng

Vui muốn thành Hữu Tướng

Do trụ ở Vô Tướng

Được Tất Địa Vô Tướng

Vì thế tất cả loại

Nên trụ ở Phi Tướng (chẳng phải Tướng)”

NÓI VỀ TAM MUỘI VÔ TƯỚNG _PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN_

Lại nữa, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn ấy vui muốn thành tựu Tam Muội **Vô Tướng** (Nirlakṣaṇa-samādhi) thì nên suy tư như vậy:

” **Tướng** này có thể sinh từ đâu? Từ ngay thân của mình ư? Từ Tâm Ý ư?. Nếu từ Thân sinh ra thì Thân này như cây cỏ, gạch đá, Tụ Tính như vậy xa lìa nơi tạo tác , không có chỗ hiểu biết, nhân Nghiệp mà sinh, nên phải xem xét giống như vật bên ngoài. Lại như Hình Tướng tạo lập: chẳng phải lửa, chẳng phải nước, chẳng phải đao nhọn, chẳng phải chất độc, chẳng phải Kim Cương... làm cho nó bị thương hại. Hoặc giận dữ nói lời thô bỉ mà có thể có được chút gì tác động đến nó. Hoặc đem các thức ăn uống, áo quần, dầu thơm, vòng hoa. Hoặc dùng hương xoa, Chiên Đàn, Long Não ... Các loại của nhóm như vậy, mọi thứ vật thọ dụng thù thắng do chư Thiên, người đời phụng sự cung cấp cũng chẳng có thể khiến cho nó (bức tượng) được sự vui vẻ. Tại sao thế? Kẻ phàm phu ngu độn đối với hình tượng trống rỗng của Tụ Tính, tự sinh làm Ngã Phần, điên đảo chẳng thật, khởi các phân biệt, hoặc lại cung dưỡng, hoặc thêm hủy hoại.

Bí Mật Chủ! Nên trụ như vậy, nhớ Thân như thế mà quán sát Tính Không (sự trống rỗng của Tụ Tính)

Lại nữa Bí Mật Chủ! Tâm không có Tụ Tính, xa lìa tất cả Tướng, nên suy tư Tính Không.

Này Bí Mật Chủ! Tâm ở ba thời, cầu chẳng thể được, dùng vượt qua ba đời. Tụ Tính như vậy xa lìa tất cả Tướng.

Bí Mật Chủ! Điều có Tâm Tướng, tức là nơi phân biệt của Phạm Phu Ngu Độn. Do chẳng biết rõ ráo mà có sự tính toán hư vọng như vậy, cho nên suy nghĩ là: “Nhu cái ấy (Tâm Tướng) chẳng thật chẳng sinh”

Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn này chứng được Tam Muội **Vô Tướng**. Do trụ Tam Muội Vô Tướng nên Chân Ngữ do Như Lai nói ra gần gũi với người ấy, thường hiện ở trước mặt của họ.

TRÌ TỤNG THẾ GIAN VÀ XUẤT THẾ GIAN _PHẨM THỨ BA MƯƠI_

Mỗi mỗi các Chân Ngôn
Tác Tâm Ý niệm tụng
Hơi ra vào là **Hai**
Thường tương ứng thứ nhất
Khác đây mà thọ trì
Chân Ngôn thiếu chi phần
Trong và ngoài tương ứng
Ta nói có bốn loại
Niệm tụng thuộc Thế Gian
Có Sở Duyên tương tục
Trụ **Chủng Tử** (Bija), Câu Chữ
Hoặc Tâm tùy Bản Tôn
Nên nói có phan duyên (Duyên tám nú)
Hơi ra vào làm **Hai**
Nên biết Tâm Xuất Thế
Xa lìa nơi các Chữ
Tự Tôn làm một Tướng
Không hai không nắm dính (vô thủ trước)
Chẳng hoại Ý sắc tượng
Đừng khác với Pháp Tắc
Đã nói ba **Lạc Xoa** (Lakṣa)
Nhiều loại trì Chân Ngôn
Cho đến trừ mọi tội
Bạc Chân Ngôn thanh tịnh
Như số lượng niệm tụng
Đừng khác Giáo (điều dạy bảo) như vậy

CHÚC LUY _PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo tất cả Chúng Hội rằng: “Nay người cần phải trụ ở Pháp Môn này, chẳng được phóng dật. Nếu chẳng biết Căn Tính, chẳng nên trao truyền cho người khác, ngoại trừ Đệ Tử của Ta có đủ Tướng tiêu biểu. Nay Ta diễn nói, các người nên nhất Tâm nghe.

Nếu người ấy sinh vào lúc **Chấp** (Graha), **Tú** (Nakṣatra) tốt lành (Tú Diệu trực tốt), chí cầu Thắng sự, có Tuệ vi tế, thường niệm Ân Đức, sinh Tâm khát ngưỡng (khao khát mong cầu) nghe Pháp, vui vẻ rồi trụ. Tướng người ấy: trắng xanh, hoặc màu trắng, đầu rộng cổ dài, trán rộng bằng phẳng, sống mũi ngay thẳng, khuôn mặt tròn đầy, đoan nghiêm tương xứng. Phật Tử như vậy, cần phải ân cần dạy truyền.

Lúc đó, tất cả Bạc **Cụ Đức** (có đầy đủ uy đức) đều hơn hờ vui mừng, nghe xong cúi đầu thọ nhận, một lòng phụng trì. Các Chúng Hội ấy đem mọi thứ trang nghiêm cúng dường rộng lớn xong, cúi đầu dưới chân Đức Phật cung kính chấp tay bạch rằng:

